

PHỤ LỤC SỐ 4

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HÀNG NĂM CỦA DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về công bố thông tin hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

Tên doanh nghiệp:

Năm báo cáo

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Những sự kiện quan trọng

- Việc thành lập.
- Vốn điều lệ.
- Các sự kiện khác.

2. Quá trình phát triển

- Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp.
- Mục tiêu kinh doanh
- Ngành, nghề kinh doanh chính.
- Quy chế hoạt động (Liệt kê điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ đã được ban hành).

3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp.
- Tóm tắt những nội dung chính về chiến lược phát triển trung và dài hạn.

II. BÁO CÁO CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của doanh nghiệp tại thời điểm cuối năm,...).
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch).
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).

4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

III. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Về việc báo cáo tài chính

- Các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán doanh nghiệp phải tuân thủ.
- Tình hình kiểm toán nội bộ (có bộ phận kiểm toán hay không).

2. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập.
- Ý kiến kiểm toán độc lập.
- Các nhận xét đặc biệt.

3. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ.
- Các nhận xét đặc biệt.

BIỂU SỐ 1: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

(Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC)

IV. CÁC CÔNG TY CON DO DOANH NGHIỆP NẮM TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ

- Danh sách các công ty do doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ.
- Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này.

BIỂU SỐ 2: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CON NẮM TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các công ty con do Doanh nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)			
2	Các công ty con do Doanh nghiệp nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (cấp 2)			

V. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

- Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, cách thức bổ nhiệm, công việc quản lý được giao.

- Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (*Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị/ Ban Giám đốc trong kỳ ảnh hưởng đến doanh nghiệp như các Quyết định/Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số Quyết định/ Nghị quyết và tóm tắt nội dung Quyết định/Nghị quyết*).

BIỂU SỐ 3: THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
		Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)			
I. Hội đồng thành viên (Chủ tịch công ty)						
II. TGD hoặc GD						
III. Phó TGD hoặc PGD						

IV. Kế toán trưởng						
---------------------------	--	--	--	--	--	--

2. Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát/Kiểm soát viên.

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và tổng chi phí (nếu có) cho từng thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc.

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

- Liệt kê các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp (nếu có).
- Liệt kê các chính sách khác của doanh nghiệp để bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý (nếu có).

5. Về quản lý rủi ro

Hướng dẫn về quản trị rủi ro của doanh nghiệp (mô tả tóm tắt nếu có).

6. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

Mô tả chính sách tiền lương, tiền thưởng.

BIỂU SỐ 4: BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Hạng công ty được xếp				
II	Tiền lương của lao động				
1	Lao động	Người			
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng			
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng			

4	Quỹ tiền lương	Tr.đồng			
5	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng			
6	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng			
III	Tiền lương của người quản lý				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người			
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr. đồng/tháng			
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng			
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng			
5	Quỹ tiền thưởng				
6	Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Tr.đồng/tháng			

BIỂU SỐ 5: TÌNH HÌNH SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP

[illegible]

	kết(cấp 2)													
II	Các Công ty TNHH MTV do NN làm chủ sở hữu													
II I	Các công ty có vốn góp của Nhà nước													

Giải thích:

(1) Tên Công ty: Tên gọi của doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Từ (2) đến (10) và (12): Đề nghị tích dấu nhân không viết hoa (x) vào các ô tương ứng

(11) Ghi rõ hình thức sắp xếp:

- Chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên

- Giao;

- Giải thể;

- Bán;

- Phá sản;

- Chuyển cơ quan quản lý;

- Sáp nhập;

- Các hình thức khác (nếu có).

- Hợp nhất;

(13) Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn: đề nghị ghi nêu rõ tỷ lệ cụ thể về mức cổ phần, vốn góp của Nhà nước sau khi thực hiện các biện pháp sắp xếp. Trong trường hợp chưa dự kiến được tỷ lệ cụ thể, đề nghị ghi: Nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc dưới 50% vốn điều lệ...

(14): Ghi rõ hình thức sắp xếp dự kiến:

- Giữ nguyên công ty TNHH một thành viên;

- Hợp nhất;

- Cổ phần hóa từ 50% vốn điều lệ trở lên;

- Giao;

- Cổ phần hóa dưới 50% vốn điều lệ;

- Bán;

- Chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên;

- Chuyển cơ quan quản lý;

- Giải thể;

- Thoái vốn;

- Phá sản;

- Các hình thức khác (ghi cụ thể).

- Sáp nhập;

Ghi chú: Doanh nghiệp nêu nhận xét, đánh giá công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp trong năm báo cáo và kế hoạch sắp xếp trong năm liền sau năm báo cáo; dự kiến mức độ hoàn thành về sắp xếp, đổi mới theo Phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các giải pháp nhằm đảm bảo kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp trong năm liền sau năm thực hiện.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có) ./.